

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình  
Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường ô tô lâm nghiệp tỉnh Quảng Nam  
giai đoạn 2016-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 891/QĐ-UBND ngày 10/3/2016, số 1133/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 và số 3971/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường ô tô lâm nghiệp tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020;*

*Theo Công văn số 7795/UBND-KTN ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường ô tô lâm nghiệp tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 300/TTr-SNN&PTNT ngày 27/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường ô tô lâm nghiệp tỉnh Quảng Nam giai

đoạn 2016-2020 tại khoản 14, Điều 1 Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 và Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Tiên Phước, Bắc Trà My, Nam Trà My và thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN<sub>(Th)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**